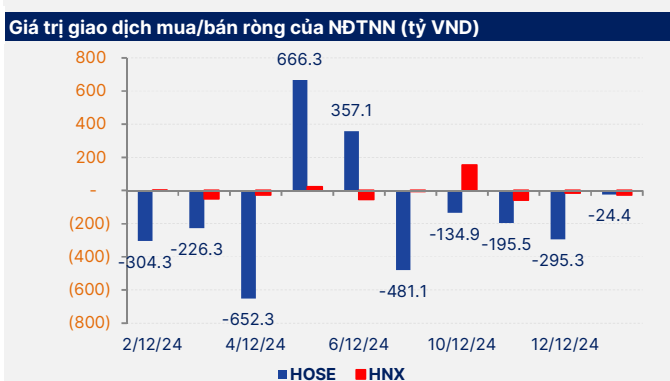
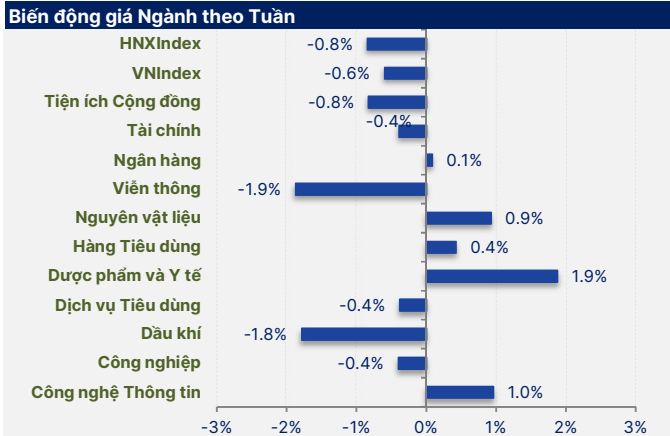


Tuần GD: 9/12/2024 - 13/12/2024

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,262.57	↓ -0.6%	227.00	↓ -0.8%
KLGD (trCP)	2,895.49	↓ -7.8%	260.45	↓ -12.0%
GTGD (tỷ VND)	71,331.03	↓ -11.0%	4,992.81	↓ -6.1%
Tổng cung (trCP)	11,728.64	↑ 4.8%	479.09	↓ -2.2%
Tổng cầu (trCP)	10,746.99	↑ 8.5%	380.11	↓ -6.7%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
-122,009.7	VCB	SAB	47,503.5
-129,782.2	CMG	VTP	63,561.2
-190,462.9	VRE	HDG	165,618.0
-228,523.7	MWG	HDB	179,147.6
-296,452.4	FPT	TCB	213,902.1

GT Bán: (7,132.93) 6,001.70 : GT Mua



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN**

Sau 03 tuần tăng điểm, VN-INDEX đã có tuần chịu áp lực điều chỉnh. Trong tuần VN-INDEX có 04 phiên liên tiếp giảm điểm khi gặp kháng cự quanh 1.280 điểm. Kết tuần VN-INDEX giảm nhẹ -0,60% về mức 1.262,57 điểm, duy trì trên đường giá trung bình 200 phiên và giá cao nhất năm 2023 quanh 1.260 điểm. Thanh khoản trong tuần giảm với khối lượng giao dịch giảm -12,2% trên HOSE. Thể hiện áp lực điều chỉnh, tích lũy tương đối bình thường sau 03 tuần phục hồi.

Độ rộng thị trường nghiên về điều chỉnh, phân hóa mạnh, đa số đều chịu áp lực điều chỉnh, ngoại trừ nhóm bảo hiểm vẫn khá nổi bật, được phẩm và y tế, sầm lộp, một số mã riêng lẻ trong nhóm dầu khí như BSR trước thông tin chuyển sang HOSE... Khối ngoại bán ròng trên HOSE với giá trị -1.131,2 tỷ đồng trong tuần này, ảnh hưởng tâm lý kém tích cực đến thị trường chung.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2412 giảm -7 điểm (-0,52%), đóng cửa tại 1.335 điểm. Chênh lệch +3,42 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2501 VN30F2503 VN30F2506 chênh lệch từ +7,02 điểm đến +9,42 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -11,40% so với tuần trước, và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2412 dự kiến tiếp tục dao động trong vùng 1.340 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 53.291 ít hơn so với tuần gần nhất là 54.498 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ trước khi diễn ra đảo hạn hợp đồng tháng 12 tuần sau.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn tăng trưởng trên hỗ trợ quanh 1.260 điểm tương ứng giá trung bình 200 phiên, đang gặp vùng kháng cự 1.280 điểm -1.300 điểm. Đây là vùng kháng cự rất mạnh, vùng đỉnh các tháng 03-07/2024 và 9-10/2024 từ đầu năm đến nay. Để có thể vượt lên vùng kháng cự rất mạnh này, thị trường cần động lực, hỗ trợ mạnh từ yếu tố cơ bản, triển vọng tăng trưởng vượt trội. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì trong kênh tích lũy rộng tính từ đầu năm đến nay trong vùng 1200 điểm đến 1300 điểm, với vùng giá cân bằng quanh 1.250 điểm.

Hiện tại chất lượng nội tại thị trường vẫn cải thiện sau thời gian tích lũy kéo dài từ đầu năm 2024 đến nay. Nhiều mã, nhóm mã đang ở vùng giá hợp lý, mở ra nhiều cơ hội tốt. Trên nền vốn hóa toàn thị trường khoảng 296 tỉ USD vẫn tương đối hấp dẫn so với qui mô nền kinh tế, với tăng trưởng GDP năm 2025 kế hoạch tăng 6,5-7%. Ngắn hạn, VN-INDEX đang chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy trên vùng hỗ trợ quanh 1.260 điểm. Thị trường cũng đang vào giai đoạn chốt NAV năm 2024 của các nhà đầu tư. Đây là giai đoạn tích lũy phù hợp, trước khi chờ các động lực tăng trưởng mới như kỳ vọng vào tăng trưởng kết quả kinh doanh quý IV/2024 và triển vọng năm 2025. Chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ vượt lên xu hướng tích lũy kéo dài từ đầu năm đến nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Xem xét chọn lọc giải ngân các mã cơ bản tốt, kỳ vọng tiếp tục duy trì tăng trưởng. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt.

### DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VLB	42.37	36-37	42-44	34.0	9.4	44.0%	147.6%	Theo dõi giải ngân
CMG	54.20	50.5-52.5	60-62	48	32.4	22.3%	-9.6%	Theo dõi giải ngân

### DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

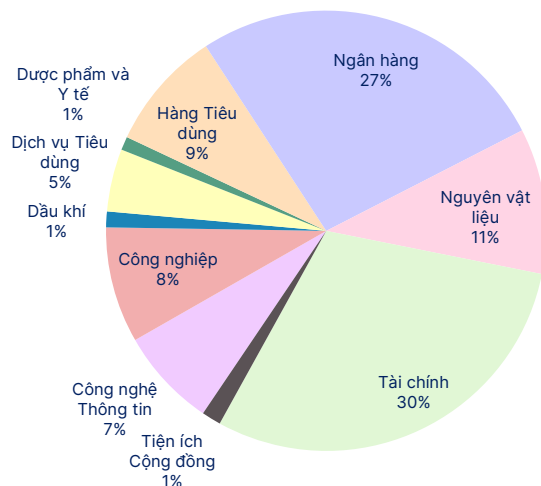
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.96	16.8	26-28	15.5	-5.0%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.30	33.2	40-41	35	6.3%	Nắm giữ

## TIN NỔI BẬT

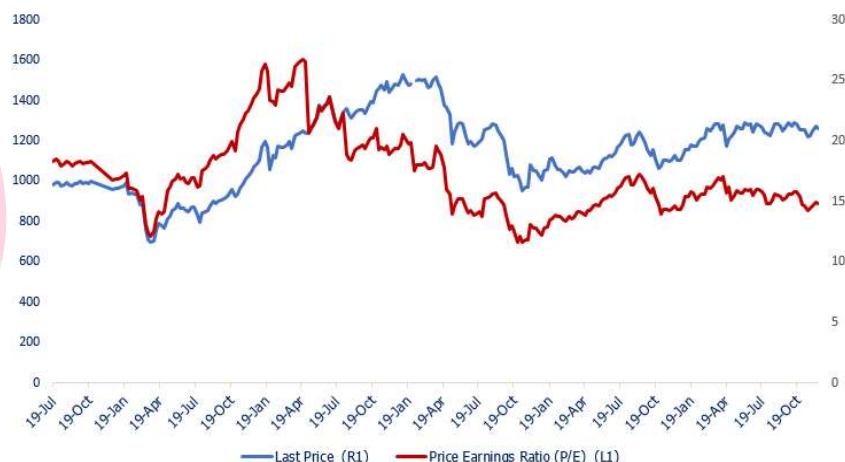
<p><b>ECB tiếp tục hạ lãi suất xuống 3%</b></p>	<p>Kết thúc cuộc họp vào ngày 12/12, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã hạ lãi suất lần thứ tư trong năm nay và để ngỏ khả năng nói lỏng hơn nữa vào năm 2025, khi tốc độ tăng trưởng kinh tế chịu tác động trước những bất ổn chính trị tại châu Âu và nguy cơ nổ ra cuộc chiến thương mại mới với Mỹ. Nhận định lạm phát sẽ quay trở lại mục tiêu 2% vào đầu năm 2025 và tăng trưởng kinh tế vẫn chậm, ECB đã hạ lãi suất tiền gửi từ 3,25% xuống 3%, đúng như dự báo và điều chỉnh định hướng chính sách, điều có thể được coi là tín hiệu về việc sẽ tiếp tục hạ lãi suất.</p> <p>ECB đánh giá hầu hết các số liệu đều cho thấy lạm phát sẽ ổn định quanh mức mục tiêu, đồng thời không đề cập đến cam kết trước đó về việc duy trì chính sách “đu hạn chế”. Điều này báo hiệu ECB sẽ quay trở lại ít nhất là môi trường chính sách trung lập, không kích thích cũng không làm chậm tăng trưởng.</p>
<p><b>5 nhà băng nào được nói room tín dụng lần 2?</b></p>	<p>Ngày 28/11/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục cấp bổ sung hạn mức tín dụng cho các ngân hàng đã sử dụng từ 80% hạn mức được cấp. Đây là lần cấp hạn mức tín dụng bổ sung thứ 2 trong năm 2024 (lần 1 vào tháng 8/2024) với quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15%.</p> <p>Báo cáo cập nhật ngành ngân hàng 9 tháng năm 2024 phát hành ngày 09/12/2024 của CTCP Sài Gòn – Hà Nội (SHS) ước tính có 5 ngân hàng đủ điều kiện được cấp hạn mức tín dụng bổ sung, gồm VietinBank (CTG), ACB, VIB, Techcombank (TCB) và MSB. Trong đó, SHS ước tính VIB được NHNN cấp hạn mức bổ sung cao nhất với 3.2%, nâng hạn mức tín dụng của nhà băng này cho cả năm 2024 lên mức 21.6%, cao hơn 5.6% mức room tín dụng ban đầu.</p> <p>SHS đánh giá việc được cấp thêm room tín dụng giúp các ngân hàng nói trên mở rộng quy mô kinh doanh, khi mà nhu cầu tín dụng thường cao thời điểm cuối năm.</p>
<p><b>BSR được chấp thuận niêm yết sàn HoSE</b></p>	<p>Tại Việt Nam hiện có 3 nhà máy lọc - hóa dầu hoạt động nhưng chỉ có BSR là do doanh nghiệp Việt nắm quyền chi phối.</p> <p>Ngày 12/12, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) vừa công bố chấp thuận đăng ký niêm yết cho hơn 3,1 tỷ cổ phiếu của CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) được niêm yết trên HoSE. CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn đã giao dịch trên sàn UpCOM từ ngày 1/3/2018. Theo đó, HDQT sẽ triển khai công việc chốt danh sách cổ đông để lập sổ đăng ký cổ đông với Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); đồng thời chuẩn bị nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục có liên quan để niêm yết cổ phiếu trong năm 2024.</p> <p>Về kết quả kinh doanh, BSR ghi nhận doanh thu 31.946 tỷ đồng trong quý 3/2024, giảm 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Kinh doanh dưới giá vốn, BSR lỗ gộp 1.469 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi 3.830 tỷ đồng.</p> <p>Doanh thu tài chính cùng các chi phí không có nhiều thay đổi. Kết quả, BSR lỗ ròng hơn 1.200 tỷ đồng trong quý 3/2024. Đây là lần đầu tiên công ty này báo lỗ trong 4 năm qua.</p>
<p><b>T&amp;T Group trở thành cổ đông chiến lược của Vietravel Airlines</b></p>	<p>Ngày 12/12, CTCP Vận tải và Thương mại Hàng không T&amp;T (T&amp;T Airlines), Công ty TNHH Siêu cảng và Trung tâm Logistics quốc tế T&amp;T (T&amp;T SuperPort), CTCP Quản lý Quỹ BVIM và CTCP Tập đoàn Vietravel đã ký kết thành công hợp đồng chuyển nhượng cổ phần tại Vietravel Airlines. Danh sách cổ đông của Vietravel Airlines tính đến thời điểm này bao gồm: Tập đoàn Vietravel, CTCP Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel, T&amp;T Airlines, T&amp;T SuperPort, Quỹ BVIM và 2 cổ đông cá nhân là ông Trần Đoàn Thế Duy và ông Đoàn Hải Đăng. Trước khi có sự góp mặt của nhóm cổ đông mới, theo giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không số 01/2024/GPKDVCHK, Vietravel Airlines có số vốn điều lệ là 1.300 tỷ đồng gồm 4 cổ đông là các pháp nhân trong nước.</p> <p>Theo ông Đỗ Quang Hiển, Chủ tịch Điều hành Tập đoàn T&amp;T Group, trở thành cổ đông chiến lược của Vietravel Airlines là cột mốc quan trọng của T&amp;T Airlines, T&amp;T SuperPort nói riêng và Tập đoàn T&amp;T Group nói chung trong giai đoạn phát triển mới của doanh nghiệp. Việc hợp tác, đầu tư này không chỉ mang lại nguồn lực vững mạnh cùng nhiều giá trị, cơ hội mới cho Vietravel Airlines trong việc nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, mà còn thúc đẩy sự phát triển của ngành vận tải, hàng không và du lịch; tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế; đồng thời góp phần quan trọng trong việc nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.</p> <p>Vietravel Airlines sẽ trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi các dự án hạ tầng – logistics – hàng không đã và đang được triển khai của T&amp;T Group. Cùng với Cảng Quảng Ninh, Cảng hàng không Quảng Trị, “siêu cảng” logistics Việt Nam SuperPort tại Vĩnh Phúc, Cụm công nghiệp Nam Phúc Thọ, Tổ hợp tổ hợp công nghiệp hàng không - logistics - dịch vụ - thương mại - đô thị sân bay tại Quảng Trị và giờ là mảnh ghép quan trọng - Vietravel Airlines, T&amp;T Group đang góp phần thúc đẩy sự phát triển của vận tải đa phương thức và tạo ra những đột phá mới cho ngành logistics Việt Nam.</p> <p>“Với tinh thần đã không làm thì thôi, nhưng khi làm thì phải dẫn đầu, T&amp;T Group cam kết sẽ dành nhiều tâm huyết, quyết tâm và các nguồn lực để đưa Vietravel Airlines dẫn đầu ngành hàng không Việt Nam và khu vực. Cùng với hệ sinh thái của T&amp;T Group, chúng ta sẽ không chỉ cùng bay mà còn mở rộng các dịch vụ mặt đất, dịch vụ hàng không, phát triển theo mô hình, chiến lược mà các hãng hàng không hàng đầu thế giới đang thực hiện; tạo động lực tham gia vào phát triển kinh tế đất nước trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, ông Đỗ Quang Hiển nhấn mạnh.</p>

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### P/E và Thị Trường



### Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	522,580	19.4%	6,194	15.1	2.7
BID	265,640	17.8%	4,106	11.4	1.9
FPT	220,955	23.1%	5,122	29.3	6.2
CTG	194,931	16.2%	4,035	9.0	1.4
HPG	175,897	11.4%	1,905	14.4	1.6

### Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	149,236,803	11.6%	1,447	13.6	1.5
VPB	116,800,402	9.4%	1,672	11.5	1.1
SHB	113,123,402	14.5%	2,146	4.9	0.7
HPG	108,142,247	11.4%	1,905	14.4	1.6
HDB	87,583,602	25.7%	3,728	6.4	1.6

### Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VCA	↑ 21.48%	1.1%	138	127.4	1.4
HTN	↑ 19.85%	3.0%	517	18.9	0.6
KDC	↑ 15.40%	-7.3%	-1,922	-	2.3
AGM	↑ 13.89%	0.0%	-14,703	-	0.0
MDG	↑ 12.92%	-11.1%	-1,353	-	1.0

### Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	↓ -12.40%	3.4%	465	16.6	0.5
GEE	↓ -8.13%	18.1%	3,739	7.8	1.3
HRC	↓ -7.95%	3.5%	640	61.0	2.1
TDW	↓ -7.47%	23.3%	6,333	8.0	1.9
HNA	↓ -7.00%	8.1%	1,086	22.4	1.8

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	8,817,319	16.4%	3,207	7.6	1.2
HDB	7,526,533	25.7%	3,728	6.4	1.6
HDG	5,434,920	9.6%	2,116	14.4	1.4
VDS	2,286,110	15.0%	1,658	12.4	1.8
HAX	2,216,192	9.1%	1,053	15.6	1.3

### Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	(10,720,982)	10.4%	1,795	9.6	1.0
OCB	(5,836,044)	10.3%	1,243	9.0	0.9
VPB	(5,363,300)	9.4%	1,672	11.5	1.1
MWG	(3,774,156)	11.5%	2,027	29.6	3.2
NVL	(2,693,706)	-5.8%	-1,260	-	0.5

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
DNH	16/12/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024
HPP	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
IDV	16/12/2024	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VSI	16/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SFI	16/12/2024	Giao dịch bổ sung - 1,051,715 CP
PBC	16/12/2024	Giao dịch bổ sung - 20,000,000 CP
HPD	17/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TIN	17/12/2024	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2024
BFC	17/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PQN	18/12/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024
TTP	19/12/2024	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
VIB	19/12/2024	Giao dịch bổ sung - 381,728,966 CP
NKG	19/12/2024	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 12,000 đồng/CP
HAM	19/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDT	19/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
S4A	19/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TIP	19/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
HLC	19/12/2024	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
AVC	19/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DRC	19/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CX8	19/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
HC3	19/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THP	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
LM8	20/12/2024	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
PCN	20/12/2024	Hủy niêm yết cổ phiếu
PVC	20/12/2024	Giao dịch bổ sung - 2,310,132 CP

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
nhat.pt@shs.com.vn

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
duy.vt@shs.com.vn

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235  
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,  
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)